

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 02-7-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và
cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Rảnh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Ngọc S sinh năm 1989, địa chỉ ấp V, xã L, huyện D, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phan Thùy T sinh năm 1993, địa chỉ ấp T, xã L, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-01-2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lâm Ngọc S trình bày: Anh và chị Phan Thùy T tự nguyện xác lập hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L năm 2012. Sau khi kết hôn anh, chị về sống chung tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh T, có 01 người con chung là Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013, anh và chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi với nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không còn sống chung từ năm 2016 đến nay nhưng không liên lạc, hàn gắn đoàn tụ được với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T, về con chung anh đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng

Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lâm Ngọc S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị T, đồng ý giao con chung là Lâm Phi Y cho chị T nuôi dưỡng, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013 mỗi tháng 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi; bị đơn chị Phan Thùy T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai và ý kiến tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn sống chung khoảng 04 năm nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận cho anh S được ly hôn với chị T, về con chung đề nghị giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013 ghi nhận sự tự nguyện của anh S về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, đề nghị buộc anh S chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy đơn khởi kiện của anh Lâm Ngọc S có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy chị Phan Thùy T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp T, xã L, huyện D, tỉnh T, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chị Phan Thùy T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Ngọc S, thấy rằng anh S và chị T tự nguyện xác lập hôn nhân, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Kết quả thu thập chứng cứ về tình

trạng hôn nhân giữa anh S và chị T cho thấy trong thời gian sống chung thường xuyên mâu thuẫn, thực tế anh, chị không còn sống chung khoảng 04 năm nay mà không có giải pháp đoàn tụ. Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, ...*”, nhưng anh S và chị T đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau. Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh S được ly hôn với chị T.

Về con chung: Xét yêu cầu của anh S về việc giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013, thấy rằng từ khi anh, chị không còn sống chung khoảng 04 năm nay, cháu Y được chị T nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, anh S đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Y, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Y cho chị T tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung là Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013 mỗi tháng 800.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, như vậy, anh S tự nguyện cấp dưỡng với mức cấp dưỡng nuôi con nêu trên phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Buộc anh Lâm Ngọc S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Ngọc S.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Ngọc S được ly hôn với chị Phan Thùy T.

Về con chung: Giao cho chị Phan Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013, cháu Y nguyện vọng sống với chị T.

Anh Lâm Ngọc S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị Phan Thùy T cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lâm Ngọc S cấp dưỡng nuôi Lâm Phi Y sinh ngày 22-4-2013 mỗi tháng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Lâm Ngọc S phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003588 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, anh S còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chị Phan Thùy T không phải chịu án phí.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã L, huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đăng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh Rảnh Nguyễn Thị Tuyết

Phạm Văn Đăng